

Bản án số: 172/2018/HS-PT

Ngày: 30 – 5 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Y Phi Khuôn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo **Ngô Đức T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2018/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **NGÔ ĐỨC T**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 70 Dương Văn N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Ngô Đức B và bà Trần T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2017 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đức T là bạn học cũ của Trần Dương P (Chưa rõ nhân thân, lai lịch). P nhờ T thay P đi giao ma túy cho đối tượng tên B (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) rồi B

sẽ trả tiền công cho T thì T đồng ý. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/7/2017, B gọi điện thoại hướng dẫn T đi ra 70 Dương Văn N, phường T, thành phố B, lấy 01 bọc giấy chứa ma túy và mang đến địa chỉ 111/11 Nguyễn Tri P, phường T, thành phố Bt gọi cho số điện thoại 0969534567 bán cho người mua lấy số tiền 4.800.000đ và đưa cho B. Nghe vậy, T đi ra chỗ B chỉ, thấy có 01 bọc giấy vệ sinh được quấn bằng keo và 01 bịch nylon chứa ma túy và 01 viên nén hình tên lửa màu hồng, T lấy bọc giấy bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc còn bịch nylon bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô hiệu Atila Elizabeth, màu đỏ, biển số 47N1-041.66 đi đến điểm hẹn. Khi T đến trước số nhà 111/11 Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 20/GĐMT-PC54 ngày 30/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 viên nén màu hồng đựng trong 01 gói nylon thu giữ của Ngô Đức T được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3994 gam; Chất bột màu trắng đựng trong 04 gói nylon thu giữ của Ngô Đức T được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,4210 gam; 05 viên nén màu xanh đựng trong 01 gói giấy vệ sinh thu giữ của Ngô Đức T được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,7192 gam. Tổng khối lượng ma túy thu được là 3,5396 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Ngô Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 4 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/3/2018 bị cáo Ngô Đức T kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm

đã xét xử bị cáo Ngô Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Ngô Đức T là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi bị bắt cho đến phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người giao giúp ma túy với khối lượng 3,5396 gam. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Đức T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, lời bào chữa của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định việc Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Ngô Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Ngô Đức T là có phần nghiêm khắc với lý do như Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá, phân tích nêu trên. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Đức T – Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Đức T** 03 (ba) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

Về án phí: Bị cáo Ngô Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- THA HS Công an Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đức